TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2024/HS-ST
Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha và mẹ là bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ Nguyễn Ngọc T và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03, 13, 19, 26/01/2024 có hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố, áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Đổ Thương M, sinh 23/10/2003 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đổ Thanh H và bà Trương Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19 và 26/01/2024 có hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/02/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố, áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*:

- Ông Cao Văn P, sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; có đơn xin vắng mặt;

- Ông Thái Văn Â, sinh năm 1976; nơi thường trú: Ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện tại: nhà trọ Ngô Thanh H, tổ 2, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1976; nơi thường trú: Ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Kiot 9, nhà trọ Phạm Văn K, tổ 7, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt;

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1976; nơi thường trú: Ấp 21, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện tại: nhà trọ Ngô Văn T, tổ 5, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

- Ông Lê Văn Thập N, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Kiot 4, nhà trọ Phạm Văn K, tổ 7, khu phố B, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1989; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt;

- Ông Trần Khôi N, sinh năm 2005; nơi thường trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; có đơn xin vắng mặt;

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997; nơi thường trú: Khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H và Đỗ Thương M có mối quan hệ là bạn với nhau, cả hai đều không có nghề nghiệp. Do không có tiền tiêu xài nên H rủ M cùng đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền thì M đồng ý. H và M đã cùng nhau thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo (không rõ biển số) chở M đi theo hướng từ phường Khánh Bình đến phường H tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường ĐT747A thuộc khu phố 1, phường Hội Nghĩa thì M nhìn thấy xe mô tô biển số 78F1-070.07 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen của ông Cao Văn P đang dựng

trên lề đường phía trước Đại lý vé số Như Ý không có người trông coi. Lúc này, M kêu H dừng xe lại rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô đang dựng, M dẫn xe ra đường để H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo đẩy xe mô tô biển số 78F1-070.07 do M điều khiển nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 78F1-070.07, H bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch tại vòng xoay Kim Hằng được số tiền 2.000.000 đồng rồi chia cho M 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại sirius, biển số 78F1-070.07, màu đen đỏ, số máy V5C63617017, số khung RLCS5C630CY616966, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 ngày 26/01/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 78F1-070.07 chở M chạy xung quanh khu vực phường Khánh Bình tìm tài sản để trộm. Khi đi đến tiệm cơm Trúc Đào 5 thuộc khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình thì cả hai nhìn thấy xe mô tô biển số 68G1– 194.19 của ông Thái Văn Â đang dựng phía trước quán không có người trông coi. Lúc này, H dừng xe và kêu M đứng chờ còn H đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 68G1– 194.19 lén lút dẫn xe ra đường nổ máy xe cùng nhau tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 68G1– 194.19 H mang xe mô tô này đến tiệm sửa khóa do ông Nguyễn Văn Tr làm chủ tại khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình để làm lại chìa khóa xe. H để xe mô tô biển số 68G1– 194.19 lại tiệm của ông Tr rồi tiếp tục đi cùng với M tìm kiếm tài sản để lấy trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số 68G1-194.19, màu đen đỏ, số máy 5B96045729, số khung B9608Y045729, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 11.667.000 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/01/2024, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 78F1-070.07 chở M đi xung quanh khu vực phường Khánh Bình tìm tài sản để trộm. Khi đi đến Kiot nằm trên đường Khánh Bình 45 thuộc khu phố Bình Chánh thì cả hai nhìn thấy xe mô tô biển số 18E1– 045.47 của bà Nguyễn Thị Tuyết V đang dựng phía trước kiot nhưng không có người trông coi nên H dừng xe lại để M đi bộ lại vị trí để xe mô tô biển số 18E1– 045.47 rồi dẫn xe ra đường nổ máy điều khiển xe tẩu thoát cùng với H. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 18E1– 045.47 H mang xe đến cất giấu tại đường đi phía sau của khu nhà trọ Tuấn Hồng thuộc khu phố Bình Chánh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số 18E1-045.47, màu đen đỏ, số máy 5B94-063015, số khung Y063026, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.167.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ba vụ trộm H và M thực hiện cùng với nhau thì H còn một mình thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, H đi bộ một mình quanh khu vực phường Khánh Bình tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu nhà trọ Ngô Thành T tại đường Trịnh Hoài Đức thuộc khu phố Bình Chánh nhìn thấy xe môtô biển số 61H2 – 8178 của ông Phạm Văn Đ đang dựng phía trước phòng trọ số 1 nhưng không có người trông coi. Lúc này, H đi bộ đến vị trí dựng xe rồi lén lút dẫn xe mô tô này ra đường nổ máy xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 61H2 – 8178 H đem đến khu vực vòng xoay Kim Hằng bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch được số tiền 1.400.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển số 61H2 – 8178, màu xanh, số máy 1C152FMH01765054, số khung NJ1102000023760, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.833.000 đồng (ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, H đi bộ một mình quanh khu vực phường Khánh Bình tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến Kiot tại đường Khánh Bình 45 thuộc khu phố Bình Chánh nhìn thấy xe mô tô biển số 28S4 – 1958 của ông Lê Văn Thập N đang dựng phía trước kiot nhưng không có người trông coi. Lúc này, H đi bộ đến vị trí để xe rồi lén lút dẫn xe ra đường nổ máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 28S4 – 1958 H đem xe đến khu vực vòng xoay Kim Hằng bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, biển số 28S4 – 1958, màu đen, số máy P52FMH013270, số khung H2UM7XC13270, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.333.000 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản lần lượt các bị hại Thái Văn Â, Nguyễn Thị Tuyết V, Phạm Văn Đ và Lê Văn Thập N đã đến Công an phường Khánh Bình trình báo. Qua xác minh, Công an phường K đã mời Phạm Văn H và Đỗ Thương

M về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc H và M đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Công an phường K đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên để thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số 18E1-045.47, màu đen đỏ, số máy 5B94-063015, số khung Y063026; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số 68G1-194.19, màu đen đỏ, số máy 5B96045729, số khung B9608Y045729; 01 (một) xe mô tô biển số 78F1-070.07, số máy 001602, số khung 001602.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số 68G1-194.19, màu đen đỏ, số máy 5B96045729, số khung B9608Y045729 do ông Thái Văn Â đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1170 trả lại xe mô tô này cho ông Â; ông Â không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, biển số 18E1-045.47, màu đen đỏ, số máy 5B94-063015, số khung Y063026 qua tra cứu do bà Lưu Thị Thúy đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh bà Thúy không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Bà Nguyễn Thị Tuyết V khai nhận xe mô tô này mua lại của một người không rõ lại lịch, khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Đối với xe mô tô biển số 78F1-070.07, số máy 001602, số khung 001602 H và M sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/01/2024. H khai mượn xe mô tô này của Trần Khôi N nhưng không nói là đi đâu. Qua làm việc Trần Khôi N khai nhận mua lại xe mô tô này của một người không rõ lai lịch, khi mua không có giấy tờ xe. Qua tra cứu biển số 78F1-070.07 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số khung 30CY616966, số máy C63617017 do ông Cao Văn P đứng tên chủ sở hữu, đã bị H và M chiếm đoạt vào ngày 19/01/2024 tại khu phố 1, phường H. Đối với xe mô tô có số máy 001602, số khung 001602 qua tra cứu có biển số 79L1-8150 do ông Nguyễn Diêm đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông Nguyễn D không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển số 61H2 – 8178, màu xanh, số máy 1C152FMH01765054, số khung NJ1102000023760 qua tra cứu do ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông T không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Ông Phạm Văn Đ khai nhận xe mô tô này

mua lại của một người không rõ lại lịch, khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, biển số 28S4 - 1958, màu đen, số máy P52FMH013270, số khung H2UM7XC13270 qua tra cứu do ông Đinh Văn Phủ đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông Phủ không có mặt tài địa phương nên không làm việc được. Ông Lê Văn Thập N khai nhận xe mô tô này mua lại của một người không rõ lại lịch, khi mua không làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Về vấn đề dân sự: Ông Lê Văn Thập N yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 5.333.000 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng), bà Nguyễn Ngọc Trâm (là vợ của bị can Phạm Văn H) đã bồi thường cho ông N số tiền 5.333.000 đồng; ông Cao Văn P yêu cầu bị cáo H và M bồi thường số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng); bà Nguyễn Ngọc Trâm (là vợ của bị cáo Phạm Văn H) đã bồi thường cho ông P số tiền 3.250.000 đồng; ông P yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 3.250.000 đồng; ông Phạm Văn Đ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm; ông Thái Văn Â đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo H và M bồi thường.

Bản Cáo trạng số 221/CT-VKSTU ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đổ Thương M phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đổ Thương M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Nguyễn Thị V xe mô tô biển số 18E1-045.47; buộc bị cáo H nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng; bị cáo M nộp số tiền 1.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N, ông Â, ông Đ không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết; bị cáo M đồng ý bồi thường cho ông P số tiền 3.250.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H; Đổ Thương M khai nhận: Từ ngày 03/01/2024 đến ngày 26/01/2024 tại địa bàn thành phố Tân Uyên, các bị H và M đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 19/01/2024 chiếm đoạt của ông Cao Văn P một xe mô tô biển số 78F1-070.07 có giá trị 6.500.000 đồng; Ngày 26/01/2024 chiếm đoạt của ông Thái Văn Â một xe mô tô biển số 68G1-194.19 có giá trị 11.667.000 đồng; Ngày 26/01/2024 chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Tuyết V một xe mô tô biển số 18E1-045.47, có giá trị 5.167.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Văn H còn một mình thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản: Ngày 03/01/2024 chiếm đoạt của ông Phạm Văn Đ một xe mô tô biển số 61H2 – 8178 có giá trị 3.833.000 đồng; Ngày 13/01/2024 chiếm đoạt của ông Lê Văn Thập N một xe mô tô biển số 28S4 – 1958 có giá trị 5.333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt là 32.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo M đã chiếm đoạt là 23.334.000.đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đổ Thương M phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được

hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H phạm tội với vai trò đề xuất, rủ rê và là người trực tiếp lấy trộm tài sản, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, cần xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Đỗ Thương M phải chịu tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Văn H được hưởng tình tiết "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M được hưởng tình tiết "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N, ông Đ và ông Â không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa bị cáo M đồng ý bồi thường cho ông P số tiền 3.250.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận; bà V số tiền không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, chỉ xin được nhận lại xe để có phương tiên đi làm.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Nguyễn Thị V xe mô tô biển số 18E1-045.47; buộc bị cáo H nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng; bị cáo M nộp số tiền 1.000.000 đồng.

[11] Đối với Trần Khôi N cho H mượn xe mô tô biển số 78F1-070.07 nhưng không biết H sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên không đề nghị xử lý; là phù hợp.

[12] Đối với Nguyễn Văn Tr nhận làm lại khóa cho xe mô tô biển số 68G1–194.19 nhưng không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên không đề nghị xử lý.

[13] Đối với số tiền 5.500.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc T bồi thường cho các bị hại. Tại phiên toà, bà T không yêu cầu bị cáo H phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ H M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thương M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Đỗ Thương M bồi thường cho ông Cao Văn P số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bà Nguyễn Thị V xe mô tô biển số 18E1-045.47; buộc bị cáo H nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng; bị cáo M nộp 1.000.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Văn H nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng; bị cáo Đỗ Thương M nộp số tiền 1.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Thương M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đỗ Thương M nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Lài